

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2024/HS-ST

Ngày 27 - 11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Anh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim Thuý

Ông Lê Minh Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Mỹ Linh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2024/QĐXXST-HS ngày 15/11/2024 đối với bị cáo:

Cao Văn S, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1988; tại: Thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Y và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41 ngày 15/9/2017 của Công An huyện B xử phạt Cảnh cáo đối với Cao Văn S về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 06/8/2024; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/8/2024 (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân B1, sinh năm 2003; trú tại: Phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 31/07/2024, Cao Văn S đang ở cửa hàng “Mua Bán, Trao đổi xe máy, ô tô, cho thuê xe tự lái Sơn Hạnh” thuộc tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B thì Nguyễn Xuân B1 và Nguyễn Văn T đi xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu trắng, BKS: 88A-225.20 đến gặp S. Tại đây, anh B1 đặt vấn đề muốn cầm cố xe ô tô BKS: 88A-225.20 để vay số tiền 300.000.000đ. Sau khi kiểm tra xe ô tô thì S đồng ý cho anh B1 vay số tiền 300.000.000đ và yêu cầu anh B1 phải trả lãi suất là 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương 182,5%/năm. Anh B1 đồng ý, S đã cắt, thu luôn tiền lãi tháng đầu tiên của khoản vay (Từ ngày 31/7/2024 đến ngày 29/8/2024) là 45.000.000đ. Trong đó, tiền lãi bất hợp pháp là 40.068.000đ; tiền lãi cao nhất theo quy định của BLDS là 4.092.000 đ. Sau khi trừ đi số tiền lãi, S chỉ phải đưa cho anh B1 số tiền 255.000.000đ. S yêu cầu anh B1 viết 01 giấy bán chiếc xe ô tô trên cho S với giá 300.000.000đ để làm tin cho khoản vay, thực tế không có việc B1 bán xe ô tô trên cho S mà đây là việc anh B1 cầm cố xe ô tô để vay tiền của S. Đồng thời, S yêu cầu anh B1 giao cho S giữ xe ô tô cùng đăng ký xe và các giấy tờ liên quan. Sau đó, S đưa cho anh B1 255.000.000đ. Ngay sau đó bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang S đang có hành vi cho anh B1 vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và thu giữ các tang vật gồm: Thu giữ trên tay Nguyễn Xuân B1 255.000.000đ; 01 Giấy mua bán xe ô tô, xe máy giữa Nguyễn Xuân B1 với Cao Văn S; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 035477, chủ xe là Trần Thị M, biển số đăng ký: 88A-225.20; 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô số công chứng 1545, Quyền số 12/2021 TP/CC-STT/HĐGD đề ngày 12/5/2021 của Văn Phòng C; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu sơn trắng, BKS: 88A-225.20.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Văn S tại Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B nhưng không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê tài khoản Ngân hàng của Cao Văn S. Tuy nhiên qua kiểm tra, xác minh không phát hiện thấy có các giao dịch chuyển khoản liên quan đến hành vi phạm tội của S.

- Đối với 01 xe ô tô Mazda - CX5, BKS: 88A-225.20 kèm theo 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 035477. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc xe ô tô anh Nguyễn Xuân B1 mua lại của chị Trần Thị M, sinh năm 1992, trú tại phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 12/5/2021 với giá 600.000.000đ, đã làm hợp đồng công chứng nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Do đó, ngày 22/8/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe ô tô và giấy tờ nêu trên cho anh Nguyễn Xuân B1.

- 01 Giấy mua, bán, cho, tặng xe ô tô Mazda - CX5, BKS: 88A - 225.20 thu giữ của Cao Văn S là tài liệu S yêu cầu B1 viết khi vay tiền của S, đây là vật chứng của vụ án, cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 255.000.000đ là tiền thu trên tay của anh Nguyễn Xuân B1. Quá trình điều tra xác định đây là tiền do Cao Văn S sử dụng để cho anh B1 vay, là công cụ, phương tiện Cao Văn S sử dụng khi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKS-P1 ngày 14/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố: Cao Văn S về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn S phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1, 3 điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Cao Văn S từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ theo quy định; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo; phạt bị cáo 30.000.000đ đến 50.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu sung công số tiền: 300.000.000đ là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (Đã thu 255.000.000đ, còn phải truy thu 45.000.000đ).

Bị cáo nói lời sau cùng, do nhận thức pháp luật hạn chế nên đã vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn S đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử một lần nữa có đủ cơ sở kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Khoảng 13 giờ, ngày 31/07/2024, Cao Văn S đã cho Nguyễn Xuân B1 cầm cố xe ô tô BKS: 88A-225.20 để vay số tiền 300.000.000đ và yêu cầu anh B1 phải trả lãi suất là 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương 182,5%/năm. S đã cắt, thu luôn tiền lãi tháng đầu tiên của khoản vay (Từ ngày 31/7/2024 đến ngày 29/8/2024) là 45.000.000đ. Sau khi trừ số tiền lãi, S đưa cho anh B1 255.000.000đ. S yêu cầu anh B1 viết 01 giấy bán chiếc xe ô tô trên cho S với giá 300.000.000đ để làm tin cho khoản vay. Khi S đưa cho anh B1 255.000.000đ, thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Cao Văn S phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong bộ luật dân sự thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo Cao Văn S đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng. Bị cáo Cao Văn S có hành vi cho vay tổng số tiền là 300.000.000đ với mức lãi suất là 5.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương với 182,5%/ 1 năm (Cao gấp hơn 5 lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự mà Nhà nước quy định), số tiền lãi Cao Văn S thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng là 45.000.000đ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

-Về nhân thân: Năm 2017 bị cáo bị Công An huyện B xử phạt Cảnh cáo về hành vi đánh bạc.

-Về tình tiết tăng nặng: Không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Cao Văn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo Cao Văn S cho vay với mức lãi suất cao để thu lợi bất chính từ việc cho vay, thời gian gần đây loại tội này có chiều hướng tăng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Nên cần áp dụng mức phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là phạt cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát đề xuất đề cải tạo, giáo dục bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo còn khó khăn; không có việc làm, thu nhập ổn định, bị cáo có 02 con còn nhỏ hiện đang tuổi ăn học nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 30.000.000đ sung quỹ nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 300.000.000đ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, truy thu sung quỹ nhà nước (Trong đó số tiền 255.000.000đ đã được chuyển vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự mở tại Kho bạc tỉnh Vĩnh Phúc, cần tiếp tục truy thu của bị cáo Cao Văn S số tiền 45.000.000đ).

Đối với số tiền 4.092.000đ là tiền thu lãi trong mức lãi suất theo quy định của pháp luật (20%/năm) theo quy định phải tịch thu sung quỹ Nhà nước và 40.068.000đ là số tiền lãi thu vượt mức lãi suất theo quy định của pháp luật (20%/năm), theo quy định phải buộc bị cáo trả lại cho Nguyễn Xuân B1. Tuy nhiên trong vụ án này bị phát hiện bắt quả tang, không buộc các bị cáo phải trả lại cho người liên quan Nguyễn Xuân B1.

Đối với chiếc xe ô tô và giấy tờ liên quan, quá trình điều tra đã trả cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Cao Văn S phải nộp 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Cao Văn S phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Cao Văn S 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 06/8/2024 (Theo quyết định tạm giữ số 1921/QĐ-CSHS ngày 31/7/2024 (Ba ngày) và Quyết định gia hạn tạm giữ lần thứ nhất số 1934/QĐ-CSHS-DD1 ngày 02/8/2024 (Ba ngày). Một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ vì vậy bị cáo được trừ 18 ngày cải tạo

không giam giữ, bị cáo phải chấp hành 01 năm 05 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bị cáo Cao Văn S 30.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B nhận được quyết định thi hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000.000đ (Trong đó tịch thu số tiền 255.000.000đ là vật chứng đã được chuyển vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự mở tại Kho bạc tỉnh Vĩnh Phúc, tiếp tục truy thu của bị cáo Cao Văn S số tiền 45.000.000đ).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Cao Văn S phải nộp 200.000đ.

Bị cáo Cao Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND tt Bá Hiến, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS + HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Anh Cường